

Bản án số: 56/2023/HC-PT

Ngày: 16-02-2023

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Tự

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quốc Cường

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 260/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 về: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 144/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Phan C; địa chỉ: tổ dân phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc D; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy uỷ quyền ngày 28/12/2022).

- Bà Nguyễn Thị D; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Đình K, địa chỉ: tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy uỷ quyền ngày 22/12/2022).

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang C; địa chỉ: tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền ngày 28/12/2022).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn T – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện ông Phan C trình bày:

Năm 2004 ông Phan C nhận chuyển nhượng của ông Lê Thế H 01 thửa đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV Cà phê B số 31, tờ bản đồ số 6, diện tích 4940 m² (diện tích thực tế là 5139,7 m²), địa chỉ tại: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Theo Hợp đồng kinh tế số D8-88/HĐKT ngày 31/12/1999, thời hạn nhận khoán là 20 năm (từ ngày 31/12/1999 đến ngày 31/12/2019). Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất nhận khoán trên gia đình ông C trực tiếp sử dụng, canh tác, sản xuất nông nghiệp trên đất. Năm 2015 nhà nước có chủ trương thành lập “Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B”, năm 2017 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 “về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường H, N, T, L, H và xã E, TP. B của Công ty TNHH MTV Cà phê B” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 07). Căn cứ theo Quyết định số 07 thì toàn bộ phần diện tích của thửa đất số 31, tờ bản đồ số 6 của gia đình ông. Sau khi hoàn thành thủ tục đo đạc, kiểm đếm. Sau đó UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B (đợt 4) (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 6680). Căn cứ Quyết định số 6680 thì gia đình ông C được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là **403.236.261 đồng**. Tuy nhiên, sau khi nhận được Quyết định số 6680 thì ông C nhận thấy một số nội dung trong Quyết định là chưa đúng, chưa hợp lý, còn nhiều thiếu sót và áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng. Nên ông C khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2-Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Năm 2016 bà Nguyễn Thị Kim L nhận lại Hợp đồng kinh tế nhận giao khoán sản xuất cà phê giữa bà Nguyễn Thị Trúc L với Công ty TNHH MTV Cà phê B (theo biên bản thanh lý Hợp đồng kinh tế ngày 05/01/2016) đối với 01 thửa đất số 16a, tờ bản đồ số 6, diện tích 4961 m² (diện tích thực tế là 5650,4 m²), địa chỉ tại: phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận lại Hợp đồng giao khoán thì gia đình bà L trực tiếp sử dụng, canh tác, sản xuất nông nghiệp trên đất.

Năm 2017 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017. Căn cứ theo Quyết định số 07 thì toàn bộ phần diện tích của thửa đất số 16a, tờ bản đồ số 6 mà gia đình bà L đang nhận khoán. Nhà nước chỉ bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là **445.463.064 đồng**. Xét thấy việc bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng bà khởi kiện ra Tòa.

3- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị D trình bày:

Năm 2012 bà Nguyễn Thị D nhận giao khoán với Công ty TNHH MTV Cà phê B 01 thửa đất số 40, tờ bản đồ số 6, diện tích 4944 m² (diện tích thực tế là 5554 m²), địa chỉ tại: phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng kinh tế số 89-Đ2/2012, ngày 09/02/2012 với thời hạn nhận khoán là 8 năm (từ ngày 09/3/2012 đến ngày 31/12/2020). Sau khi nhận giao khoán thì gia đình bà D trực tiếp sử dụng, canh tác, sản xuất nông nghiệp trên đất.

Năm 2017 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 “*về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường H, N, T, L, H và xã E, TP. B của Công ty TNHH MTV Cà phê B*” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 07). Căn cứ theo Quyết định số 07 thì toàn bộ phần diện tích của thửa đất số 40, tờ bản đồ số 6 mà gia đình bà D nhận giao khoán đều bị thu hồi để thực hiện dự án và được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là **451.102.829 đồng**. Tuy nhiên, sau khi nhận được Quyết định số 6680 bà D nhận thấy một số nội dung trong Quyết định là chưa đúng, chưa hợp lý, còn nhiều thiếu sót bà D khởi kiện ra Tòa án.

4- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2009 bà Nguyễn Thị H nhận giao khoán với Công ty TNHH MTV Cà phê B 01 thửa đất số 26, tờ bản đồ số 6, diện tích 5067 m² (diện tích thực tế là 5065,3 m²), địa chỉ tại: phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, theo Hợp đồng kinh tế số D8-88/HĐKT ngày 31/12/1999, thời hạn nhận khoán là 10 năm (từ ngày 31/12/2009 đến ngày 31/12/2020). Sau khi nhận giao khoán thửa đất trên thì gia đình bà H trực tiếp sử dụng, canh tác, sản xuất nông nghiệp trên đất. Căn cứ theo Quyết định số 07 thì toàn bộ phần diện tích của thửa đất số 26, tờ bản đồ số 6 mà gia đình bà H nhận giao khoán đều bị thu hồi để thực hiện dự án: Hộ bà H được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là **563.607.967 đồng**. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền bồi thường nhận thấy Quyết định số 6680 bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên bà H khởi kiện ra Tòa án.

Những người khởi kiện bao gồm bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk, “*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B (đợt 4)*” để bổ sung những khoản sau: bồi thường về đất và chi phí vào đất còn lại; nhà vật kiến trúc và cây trồng trên đất; đồng thời buộc UBND TP. B, tỉnh Đắk Lắk ban hành bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất cho những người khởi kiện trên theo quy định của pháp luật.

5- Người bị kiện UBND Thành phố B trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C:

+ *Nguồn gốc đất:* Đất của những người khởi kiện trên, được Nhà nước giao quyền sở hữu cho Công ty cà phê B (Nay là Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk, để trồng cây lâu năm. Sau đó Công ty cà phê B đã ký kết hợp đồng kinh

tế “ Nhận khoán sản xuất cà phê” với những người khởi kiện trên, với thời hạn là 20 năm. Nhưng đến năm 2015 Nhà nước có chủ trương thành lập “Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B”. Thì đến ngày 5/1/2016 Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk có quyết định giải thể. Năm 2017 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 “*về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường H, N, T, L, H và xã E, TP. B của Công ty TNHH MTV Cà phê B*” giải thể) theo đó toàn bộ diện tích đất của công ty cà phê mà những người khởi kiện đã ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê phải thu hồi. về diện tích bị thu hồi cũng như tổng số tiền nhà nước bồi thường cho những người khởi kiện như họ trình bày là chính xác. Tuy nhiên những người khởi kiện cho rằng, khi nhận được, tổng số tiền hỗ trợ, bồi thường cũng như Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 4). cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C là chưa thỏa đáng và bổ sung thêm về khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định. Những người khởi kiện trên yêu cầu được bồi thường những khoản sau:

+ *Bồi thường về đất*: Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của công ty TNHH MTV Cà Phê B do bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị D, ông Phan C đang sử dụng không được bồi thường về đất.

Điều 82. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

- 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;*
- 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;*
- 3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;*
- 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này."*

+ *Chi phí đầu tư vào đất còn lại*:

Thời hạn hợp đồng đã hết nên không đủ điều kiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

+ *Bồi thường về nhà, vật kiến trúc*:

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất*”, Khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định “*Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất*”.

Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá

nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ *Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:*

- Đối với cây cà phê: Căn cứ Công văn số 06/CV-HDGT ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV cà phê B thì các hộ dân Hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, Khoản 9, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với việc thu hồi giá trị vườn cây cà phê: Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ- UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê B, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tính toán thu hồi giá trị vườn cây cà phê của các hộ dân (thu 84 triệu/ha) là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: Căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ *Các chính sách hỗ trợ:*

Công ty TNHH MTV Cà phê B đã bị giải thể trước thời điểm Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ có hiệu lực và được UBND tỉnh ban hành Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và diện tích đất trên đã giao cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Tại thời điểm UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 2) hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê giữa bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C với Công ty cà phê B (nay là Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể) đã hết hợp đồng.

Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 4). Trong đó: không hỗ trợ các chính sách cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định.

Từ những căn cứ trên, UBND thành phố B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phan C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 114/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 69; Điều 92 Luật Đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk, “*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B (đợt 4).*” Để bổ sung những khoản sau: Bồi thường về đất và chi phí vào đất còn lại; Tài sản, vật công trình kiến trúc gắn liền với đất và cây trồng trên đất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị H về việc hủy một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk, “*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, TP. B (đợt 4).*” Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành bổ sung về các khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất còn thiếu cho ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo.

Kháng cáo:

Ngày 10/10/2022, người bị kiện UBND thành phố B có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử không phù hợp với các quy định pháp luật đất đai hiện hành cũng như thực tế thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại thành phố B, cụ thể:

Tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Chủ tịch tỉnh Đắk Lắk. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể qui định Điều 65 Luật Đất đai 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo qui định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai 2013.

Theo qui định tại Điều 5 Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ: “*Trường hợp đã có quyết định*

thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này”. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 03/03/2017, trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Mặt khác, khi Công ty TNHH MTV cà phê B giải thể từ ngày 30/9/2016 thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phê đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ không có phần nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất cho đình ông Phan C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L là đúng qui định.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo Ủy ban nhân dân thành phố B có Công văn số 362/UBND-VP ngày 08/02/2023 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk, được UBND tỉnh Đắk Lắk giao đất để trồng cây lâu năm. Quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty cà phê Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk ký hợp đồng kinh tế “*Nhận khoán sản xuất cà phê*”, với thời hạn 20 năm (từ năm 1999 đến 2019) đối với các hộ gia đình ông Phan C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L. Năm 2015, Nhà nước có chủ trương thành lập “Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, thành phố B”. Ngày 05/01/2016, Công ty TNHH MTV cà phê B, tỉnh Đắk Lắk có quyết định giải thể. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND “*về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường H, N, T, L, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê B*”. Ngày 22/9/2021, UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 4).

[2] Xét thấy, các hộ gia đình ông Phan C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Kim L sau khi nhận khoán sản xuất với Công ty cà phê B đã trực tiếp canh tác trên đất từ đó đến nay, nghề nghiệp chính là làm nông nên việc canh tác trên đất nhận khoán là nguồn thu nhập chính của tất cả thành viên trong các hộ gia đình.

[3] Khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (Trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây”.

[4] Điểm a, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai, điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi bổ sung tại khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 quy định đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi thu hồi đất như sau: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;” “Đồng thời thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống”.*

[5] Theo các quy định trên, có căn cứ xác định các hộ gia đình ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D bị thu hồi toàn bộ diện tích nhận khoán đất nông nghiệp thuộc diện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất.

[6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số: 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND TP B, tỉnh Đắk Lắk *“Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 4)”*, đồng thời buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành bổ sung về các khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi đất còn thiếu cho ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Mặc dù, Công ty TNHH MTV cà phê B giải thể từ năm 2016 và diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 03/3/2017) nhưng các hộ ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D vẫn đang sử dụng đất tại thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp A, phường T, thành phố B (đợt 4)”, sau ngày Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 03/3/2017). Do đó, các quy định của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 được áp dụng đối với trường hợp thu hồi đất của các hộ ông Phan C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D. Vì vậy, kháng cáo của UBND thành phố B là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận, Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B;
2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 114/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tại biên lai số AA/2021/0022488 ngày 19/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự